

**Phụ lục VI
Appendix VI**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No 21./QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETCAP
VIETCAP SECURITIES JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 548./2024/CV.Vietcap
No.:/2024/CV.Vietcap

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2024
HCMC, day 11 month 11 year 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

- 1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VCI
 - Địa chỉ/Address: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 02 Hải Triều, Quận 1, TPHCM
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 028-3914 3588 Fax: 028-39143209
 - E-mail: congbothongtin@vietcap.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 11/11/2024, CTCP Chứng khoán Vietcap ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/2024/NQ-HĐQT.Vietcap về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

On 11 November 2024, Vietcap Securities Joint Stock Company issued Resolution of Board of Directors no. 22/2024/NQ-HĐQT.Vietcap about the approval of the private placement result.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/11/2024 tại đường dẫn <https://www.vietcap.com.vn/>This information was published on the company's website on 11/11/2024 (date), as in the link <https://www.vietcap.com.vn.>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/

Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



ĐOÀN MINH THIỆN
Phó Tổng Giám Đốc



NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
(Về việc: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Công ty”);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP ngày 02/04/2024;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị (“HĐQT”) số 18/2024/NQ-HĐQT.Vietcap ngày 26/09/2024 thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Thông báo của Công ty số 537/2024/CV.Vietcap ngày 31/10/2024 về việc nộp tiền mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ;
- Biên bản họp HĐQT số /2024/BB-HĐQT.VIETCAP ngày 11/11/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 143.630.000 cổ phiếu, tương ứng 100,00% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 69.560.000 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài: 74.070.000 cổ phiếu;
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 11/11/2024;
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 4.021.640.000.000 đồng;
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau đợt chào bán riêng lẻ: 718.099.480 cổ phiếu;
- Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu đã mua
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
1	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	21.500.000	21.500.000
2	LƯU CÔNG TOẠI		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	4.900.000	4.900.000
3	VƯƠNG THANH TÂN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	4.500.000	4.500.000
4	TRẦN THANH TÂN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.800.000	3.800.000
5	NGUYỄN THÀNH TÂN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	4.330.000	4.330.000
6	HUYỄN XUÂN LÂM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.400.000	2.400.000
7	NGUYỄN HUỖNH GIAO		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.500.000	3.500.000
8	PHẠM NGỌC HẢI YẾN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.800.000	2.800.000
9	ĐỖ HOÀNG THUẬN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.770.000	2.770.000
10	HUYỄN NGỌC THƯƠNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.460.000	6.460.000
11	LÊ DANH TÀI		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.500.000	6.500.000
12	NGUYỄN TÂN MINH		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	6.000.000	6.000.000
13	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	890.000	890.000
14	LÊ NGỌC PHÚC		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	700.000	700.000
15	NGUYỄN YẾN LINH		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	5.000.000	5.000.000

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu đã mua
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
16	RORY EDWARD RICHARD MCALLISTER		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	200.000	200.000
17	TRƯƠNG THỊ MƯỜI		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	380.000	380.000
18	PHẠM MỸ HƯƠNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	930.000	930.000
19	NGUYỄN THỊ THU THẢO		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	270.000	270.000
20	LÊ THỊ THU HƯƠNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	530.000	530.000
21	LÂM MINH HÒA		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
22	NGUYỄN QUỲNH LÂM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
23	ĐỖ DUY HƯNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.000.000	1.000.000
24	TRẦN XUÂN NGỌC		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
25	TRỊNH THANH MAI		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
26	PHÍ NGỌC THẮNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
27	NGUYỄN BÍCH NGỌC		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
28	ĐỖ THỊ THANH THÚY		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
29	PHAN NGỌC ANH CƯƠNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
30	ĐINH VIỆT HÀ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	140.000	140.000
31	NGUYỄN DUY NHỨT		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu đã mua
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
32	TRIỆU THỊ NGỌC THẨM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
33	VŨ VĂN THẮNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	200.000	200.000
34	CAO THỊ MẪU ĐƠN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
35	TRỊNH ĐÌNH TUỆ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
36	NGUYỄN BẢO TÙNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
37	TRẦN THẾ HƯNG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	220.000	220.000
38	TRẦN NHẬT MINH		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	72.000	72.000
39	MUDDY WATERS NEW WORLD ORDER FUND L.P.		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	130.000	130.000
40	SAMSUNG VIETNAM SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (EQUITY)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	700.000	700.000
41	VIETNAM ENTERPRISE INVESTMENTS LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	7.500.000	7.500.000
42	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	6.800.000	6.800.000
43	DC DEVELOPING MARKETS		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	5.000.000	5.000.000

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu đã mua
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
	STRATEGIES PUBLIC LIMITED COMPANY					
44	HANOI INVESTMENTS HOLDINGS LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	5.000.000	5.000.000
45	ACM GLOBAL FUND VCC		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	8.500.000	8.500.000
46	TRẦN KIỀU MIÊN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	170.000	170.000
47	LÊ PHẠM HẢI SƠN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	170.000	170.000
48	ĐẶNG THỊ NI NA		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	360.000	360.000
49	VĂN NGỌC LỆ		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	180.000	180.000
50	VINCENT HUA		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	1.090.000	1.090.000
51	NGUYỄN SĨ TRIỀU NGUYỄN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	36.000	36.000
52	CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRUDENTIAL VIỆT NAM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.200.000	2.200.000
53	EASTSPRING INVESTMENTS		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	660.000	660.000
54	KB VIETNAM QVM SECURITIES MASTER FUND (EQUITY)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	350.000	350.000

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số cổ phiếu được phân phối	Số cổ phiếu đã mua
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước		
55	APOLLO ASIA FUND LTD.		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	12.740.000	12.740.000
56	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	1.217.000	1.217.000
57	TMAM VIETNAM EQUITY MOTHER FUND		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	719.000	719.000
58	KITMC WORLDWIDE VIETNAM RSP BALANCE FUND		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	553.000	553.000
59	KIM INVESTMENT FUNDS - KIM VIETNAM GROWTH FUND		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	166.000	166.000
60	KIM PMAA VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST 1 (EQUITY)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	145.000	145.000
61	WARDHAVEN VIETNAM FUND		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	1.100.000	1.100.000
62	BÙI MẠNH LINH		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	272.000	272.000
63	NGUYỄN HỒNG HIỆP		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.500.000	2.500.000
64	TRẦN THỊ THU HUYỀN		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	1.400.000	1.400.000
	TỔNG CỘNG				143.630.000	143.630.000

Như vậy, các nhà đầu tư đã mua đúng số lượng cổ phiếu đã phân phối (143.630.000 cổ phiếu) và nộp đủ số tiền (4.021.640.000.000 đồng) tương ứng với số cổ phiếu đã mua.

Điều 2: Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024

- Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap từ 5.744.694.800.000 đồng (Năm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) lên thành 7.180.994.800.000 đồng (Bảy nghìn, một trăm tám mươi tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng);
- Số lượng cổ phần sau khi tăng vốn: 718.099.480 cổ phần;
- Hình thức tăng vốn điều lệ: phát hành thêm 143.630.000 cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 7 Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap về vốn điều lệ như sau:

“1. Vốn điều lệ của Công ty là 7.180.994.800.000 đồng (Bảy nghìn, một trăm tám mươi tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 718.099.480 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Điều 4: Giao quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết, ký các văn bản, tài liệu, chứng từ liên quan đến việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ, báo cáo kết quả chào bán; tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thay đổi giấy phép hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap; lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm như đã nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

Điều 5: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng ban liên quan của Công ty có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH PHƯỢNG